

Số: /QĐ-UBND

Đồng Tháp, ngày tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kịch bản tăng trưởng kinh tế số tỉnh Đồng Tháp năm 2026

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1033/QĐ-TTg ngày 09/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Chương trình hành động số 10-CTr/TU ngày 13/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ Chương trình hành động số 14-CTr/TU ngày 30/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa I về lãnh đạo thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế “hai con số” trong giai đoạn 2026 - 2030 và tiếp tục tăng trưởng nhanh, bền vững đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 116/NQ-HĐND ngày 23/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Tháp 5 năm (2026 - 2030);

Căn cứ Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 14/01/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển kinh tế số, đổi mới sáng tạo và thúc đẩy hoạt động khoa học công nghệ tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2025 - 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kịch bản tăng trưởng kinh tế số tỉnh Đồng Tháp năm 2026.

Điều 2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và Kịch bản này, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch UBND các xã, phường chịu trách nhiệm triển khai, tổ chức thực hiện bằng chương trình, kế hoạch cụ thể.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Báo và phát thanh, truyền hình Đồng Tháp;
- VPUB: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, KGVX (KD).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Huỳnh Minh Tuấn

KỊCH BẢN

Tăng trưởng kinh tế số tỉnh Đồng Tháp năm 2026

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /9/2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

CHƯƠNG I

SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG KỊCH BẢN

Trong bối cảnh chuyển đổi số diễn ra mạnh mẽ và nền kinh tế từng bước chuyển dịch sang mô hình tăng trưởng dựa trên tri thức, công nghệ và dữ liệu, kinh tế số đã trở thành động lực then chốt thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng suất lao động và năng lực cạnh tranh địa phương.

Năm 2025, tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP tỉnh Đồng Tháp chỉ đạt 6,67%, còn cách xa mục tiêu phát triển. Để đạt mục tiêu tỷ trọng kinh tế số 14,5% GRDP vào cuối năm 2026 và hướng tới 30% GRDP vào năm 2030, quy mô giá trị tăng thêm kinh tế số của tỉnh phải tăng hơn 2,17 lần (tương ứng mức tăng ròng đạt 7,83% GRDP trong vòng 12 tháng). Đây là mục tiêu tăng trưởng rất cao, đòi hỏi phải có sự tập trung chỉ đạo quyết liệt, giải pháp đồng bộ và hành động đột phá từ các cấp chính quyền, cộng đồng doanh nghiệp và người dân.

Bên cạnh đó, việc thúc đẩy kinh tế số đòi hỏi phải tác động toàn diện, đồng bộ vào cả hai thành tố chính: kinh tế số lõi (ICT, viễn thông, phần mềm) và kinh tế số hóa các ngành (nông nghiệp, công nghiệp chế biến, thương mại, du lịch, dịch vụ). Tỉnh xác định phương châm lấy "số hóa các ngành làm động lực tăng trưởng chủ yếu, kết hợp với phát triển kinh tế số lõi làm nền tảng bền vững" để đóng góp trực tiếp vào mục tiêu tăng trưởng kinh tế "hai con số" của tỉnh giai đoạn 2026 - 2030, yêu cầu đặt ra phải đo lường chính xác các chỉ tiêu đầu vào, đánh giá đúng thực trạng, khai thác tối đa dư địa và thiết lập các kịch bản điều hành linh hoạt (kịch bản thấp, kịch bản cơ sở và kịch bản cao) phù hợp với diễn biến thực tế.

CHƯƠNG II

ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG, TIỀM NĂNG VÀ ĐƯ ĐỊA TĂNG TRƯỞNG

I. HIỆN TRẠNG

- Tỷ trọng kinh tế số của tỉnh hiện nay chủ yếu đến từ chỉ tiêu số hóa của các ngành truyền thống, trong khi đóng góp từ ngành kinh tế số lõi vẫn còn ở mức khiêm tốn.

- Kinh tế số lõi: trên địa bàn tỉnh đã hình thành một số doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông, hạ tầng mạng, bán buôn thiết bị máy tính, linh kiện điện tử và dịch vụ công nghệ thông tin. Tuy nhiên, quy mô sản xuất phần cứng, sản xuất linh kiện điện tử, xuất bản phần mềm, điện toán đám mây và trí tuệ nhân tạo (AI) còn hạn chế; chưa thu hút được các tập đoàn, doanh nghiệp công nghệ số lớn đặt trụ sở chính hoặc cơ sở sản xuất quy mô lớn.

- Kinh tế số nền tảng và kinh tế số hóa ngành:

+ Nông nghiệp: bước đầu triển khai các mô hình nông nghiệp thông minh, ứng dụng thiết bị bay không người lái (drone), cảm biến IoT, thí điểm nhật ký sản xuất điện tử và truy xuất nguồn gốc nông sản.

+ Thương mại - dịch vụ: thương mại điện tử (TMĐT) có chuyển biến tích cực; nhiều sản phẩm OCOP và nông sản chủ lực đã đưa lên các sàn TMĐT (Shopee, Lazada, Voso, PostMart...). Hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt, hóa đơn điện tử, hợp đồng điện tử và kê khai thuế qua mạng được triển khai rộng rãi trong cộng đồng doanh nghiệp.

+ Quản lý nhà nước và dịch vụ công: hạ tầng dữ liệu số, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, cổng dữ liệu mở tỉnh và nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) đã được vận hành, tạo tiền đề cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân và doanh nghiệp.

II. TIỀM NĂNG VÀ LỢI THẾ

- Đồng Tháp sở hữu các vùng chuyên canh nông sản chủ lực quy mô lớn (xoài, sen, lúa gạo, quýt hồng, thủy sản) cùng hệ thống sản phẩm OCOP đa dạng. Đây là dư địa rất lớn để ứng dụng công nghệ số trong toàn bộ chuỗi giá trị từ canh tác, thu hoạch, chế biến, truy xuất nguồn gốc Blockchain đến thương mại điện tử.

- Mạng lưới viễn thông, cáp quang đã phủ đến 100% xã, phường. Tỷ lệ người dân trưởng thành sở hữu điện thoại thông minh đạt cao, tạo điều kiện thuận lợi để phổ cập các nền tảng số, thanh toán không dùng tiền mặt và mua sắm trực tuyến.

- Việc quy hoạch và triển khai Khu công nghệ số tập trung Mekong là lợi thế đặc biệt để Đồng Tháp thu hút các doanh nghiệp công nghệ số lõi, trung tâm dữ liệu và cơ sở nghiên cứu - phát triển (R&D) đặt văn phòng, trụ sở.

- Mạng lưới Tổ công nghệ số cộng đồng tại các xã, phường cùng phong trào "Bình dân học vụ số" và mô hình "Gia đình số" hoạt động tích cực, trực tiếp hỗ trợ người dân, hộ kinh doanh tiếp cận kỹ năng số.

III. DƯ ĐỊA TĂNG TRƯỞNG

- Mức độ ứng dụng công nghệ số trong sản xuất nông nghiệp của tỉnh mới ở giai đoạn đầu. Dư địa còn rất lớn khi đưa công nghệ Blockchain vào truy xuất nguồn gốc toàn bộ nông sản chủ lực (xoài, quýt, sen, lúa gạo...); ứng dụng IoT và AI trong quan trắc, dự báo sâu bệnh và tự động hóa canh tác.

- Xu hướng tiêu dùng dịch vụ, mua sắm online của người dân tăng nhanh. Đẩy mạnh kinh doanh trên sàn TMĐT cho hơn 70% doanh nghiệp nhỏ và vừa (SME), hỗ trợ 100% hộ kinh doanh, cửa hàng bán lẻ áp dụng thanh toán QR code, hóa đơn điện tử và quản lý thuế kinh doanh online, livestream sẽ tạo ra sự bùng nổ về doanh thu thương mại số.

- Khi Khu công nghệ số tập trung Mekong hoạt động, việc thu hút các doanh nghiệp phần mềm, dịch vụ công nghệ thông tin (CNTT), viễn thông sẽ tạo ra giá trị gia tăng thuần (VA lõi) trực tiếp đóng góp vào GRDP của tỉnh.

- Số hóa di tích 3D/VR, vận hành Cổng thông tin du lịch thông minh, áp dụng vé điện tử và thanh toán số tại 100% điểm du lịch sẽ kéo dài thời gian lưu trú và gia tăng mức chi tiêu của du khách.

- Khai thác hồ sơ sức khỏe điện tử cá nhân đạt trên 90%, học bạ số và dịch vụ công trực tuyến toàn trình giúp giảm chi phí xã hội, kích thích đầu tư công nghệ từ phía người dân.

IV. KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ

- *Thứ nhất*, quy mô kinh tế số còn nhỏ, xuất phát điểm thấp. Tỷ trọng 6,67% GRDP (năm 2025) cho thấy giá trị gia tăng tạo ra từ kinh tế số chưa tương xứng với tiềm năng kinh tế của tỉnh. Để đảm bảo mục tiêu tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số đạt 14,5% GRDP vào cuối năm 2026 thì quy mô giá trị tăng thêm kinh tế số của tỉnh phải có sự bứt phá lớn (*tăng hơn 2,17 lần, tương ứng mức tăng ròng đạt 7,83% GRDP trong vòng 12 tháng*).

- *Thứ hai*, thiếu doanh nghiệp công nghệ số dẫn dắt. Số lượng doanh nghiệp công nghệ số lõi trên địa bàn tỉnh còn ít, đa phần là chi nhánh viễn thông hoặc

doanh nghiệp nhỏ bán lẻ thiết bị, thiếu các doanh nghiệp sản xuất phần mềm, giải pháp AI, dữ liệu lớn có năng lực tạo sức lan tỏa mạnh.

- *Thứ ba*, nguồn lực đầu tư cho chuyển đổi số của doanh nghiệp và hộ kinh doanh còn khiêm tốn. Chi phí đầu tư cho CNTT, phần mềm, giải pháp quản trị số của các doanh nghiệp SME, hợp tác xã và hộ kinh doanh còn thấp; nhiều đơn vị còn e ngại về chi phí và an toàn thông tin.

CHƯƠNG III **XÁC ĐỊNH CÁC NGÀNH ĐỘNG LỰC PHÁT TRIỂN**

I. XÁC ĐỊNH CÁC NGÀNH TRỌNG ĐIỂM TRÊN CƠ SỞ LỢI THẾ CỦA TỈNH

Kinh tế số tỉnh Đồng Tháp được thúc đẩy bởi 3 câu phân chính:

1. Kinh tế số ICT (kinh tế số lõi): tỉnh đã quy hoạch Khu công nghệ số tập trung Mekong và thu hút sự đồng hành đầu tư hạ tầng từ các tập đoàn viễn thông lớn (VNPT, Viettel, Mobifone). Định hướng phát triển trọng tâm trong năm 2026 như sau:

- Đẩy nhanh tiến độ phủ sóng 5G đạt tối thiểu 90% toàn tỉnh, ưu tiên phủ sóng tại các khu công nghiệp, Khu công nghệ số tập trung Mekong và các khu du lịch trọng điểm; duy trì 100% hộ gia đình phủ mạng cáp quang băng rộng.

- Thu hút doanh nghiệp công nghệ số lõi: tập trung xúc tiến đầu tư, phân đấu thu hút ít nhất 02 doanh nghiệp công nghệ số (phần mềm, dịch vụ CNTT, AI, dữ liệu) đặt trụ sở hoặc văn phòng đại diện tại Khu công nghệ số tập trung Mekong.

- Ban hành chính sách ưu đãi đặc thù (thuế, đất đai, tín dụng, thủ tục hành chính) để thu hút các nhà đầu tư chiến lược, doanh nghiệp công nghệ lớn.

- Phát triển hạ tầng dữ liệu và Cloud: nâng tỷ lệ hệ thống thông tin của tỉnh vận hành trên nền tảng điện toán đám mây đạt tối thiểu 40%; số hóa và liên thông 100% cơ sở dữ liệu chuyên ngành với Trung ương; tối thiểu 60% dữ liệu của các sở, ban, ngành được chia sẻ, tích hợp thông qua LGSP.

2. Kinh tế số nền tảng: Thương mại điện tử (Shopee, Lazada, sàn nông sản), thanh toán số, hợp đồng điện tử, nội dung số và kinh tế chia sẻ. Lợi thế của tỉnh là mạng lưới phân phối, cửa hàng bán lẻ, chợ truyền thống phát triển rộng khắp; tỷ lệ dân số trưởng thành sử dụng điện thoại thông minh đạt cao (90%) và

thói quen tiêu dùng số đang hình thành mạnh mẽ. Định hướng phát triển trọng tâm trong năm 2026 như sau:

- Chuyển đổi số toàn diện cho các cửa hàng bán lẻ, hộ kinh doanh cá thể; phấn đấu đạt 15% tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xuất phát từ thương mại điện tử (TMĐT). Phát triển kinh tế số trong thương mại, lấy TMĐT và tiêu dùng số làm động lực; thúc đẩy chuyển đổi số hoạt động kinh doanh, phân phối và xuất khẩu trực tuyến; hỗ trợ các hộ kinh doanh, hợp tác xã áp dụng thương mại điện tử trong sản xuất, kinh doanh, phân phối sản phẩm, nhất là các sản phẩm nông sản chủ lực của tỉnh. Ứng dụng công nghệ số sâu rộng hơn trong các hoạt động TMĐT, bao gồm trí tuệ nhân tạo, IoT, và các công nghệ khác để tối ưu hóa quy trình, nâng cao trải nghiệm người dùng và mở rộng thị trường. Phát triển hệ sinh thái TMĐT nội địa gắn với logistics số, thanh toán số, định danh, xác thực điện tử, truy xuất nguồn gốc và tối ưu hóa chuỗi cung ứng.

- Thúc đẩy doanh nghiệp SME kinh doanh số: Phấn đấu trên 70% doanh nghiệp nhỏ và vừa (SME) tham gia kinh doanh trên các sàn TMĐT (Shopee, Lazada, PostMart...); trên 85% doanh nghiệp áp dụng hợp đồng điện tử, hóa đơn điện tử và nộp thuế điện tử. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, cơ sở sản xuất địa phương tham gia sàn TMĐT, nâng cao năng lực kinh doanh số, marketing số và xây dựng thương hiệu số; hỗ trợ các sản phẩm OCOP từ 3 sao trở lên, doanh nghiệp nông sản an toàn của tỉnh tham gia kinh doanh trên sàn TMĐT của tỉnh và các sàn TMĐT khác để phát triển kinh doanh và mở rộng thị trường. Quản lý, giám sát hoạt động kinh doanh qua TMĐT; tăng cường chống hàng gian, hàng giả, gian lận thương mại và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong các giao dịch TMĐT; phối hợp nâng cao hiệu quả quản lý thuế đối với hoạt động TMĐT; khuyến khích sử dụng hợp đồng điện tử, chứng từ điện tử, chữ ký số; phát triển cơ sở dữ liệu thị trường, cơ sở dữ liệu bảo vệ người tiêu dùng và đào tạo nguồn nhân lực số phục vụ thương mại, xuất nhập khẩu, thanh toán và logistics

- Phổ cập thanh toán qua mã QR, ví điện tử, Mobile Money tại các chợ trung tâm và các điểm kinh doanh tiêu dùng trên địa bàn.

3. Kinh tế số hóa ngành

a) Nông nghiệp số: ứng dụng IoT, Drone, Blockchain trong canh tác và truy xuất nguồn gốc. Tỉnh Đồng Tháp có lợi thế là thủ phủ nông sản của vùng Đồng bằng sông Cửu Long với các chuỗi giá trị chủ lực quy mô lớn (xoài, sen, lúa gạo, quýt hồng, cá tra) cùng hệ thống hợp tác xã và hộ sản xuất nông nghiệp đông đảo. Định hướng phát triển trọng tâm về nông nghiệp số trong năm 2026 như sau:

- Ứng dụng công nghệ số trong chuỗi giá trị: Đẩy mạnh triển khai nông nghiệp thông minh, ứng dụng thiết bị bay không người lái (drone), cảm biến IoT và phần mềm quản lý trang trại trong canh tác, điều hành sản xuất.

- Số hóa truy xuất nguồn gốc: thí điểm và mở rộng ứng dụng công nghệ Chuỗi khối (Blockchain) trong hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản chủ lực (xoài, quýt, sen, lúa gạo...); kết nối dữ liệu liên thông với Cổng truy xuất nguồn gốc quốc gia, của các địa phương, các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất nông nghiệp, các doanh nghiệp cung cấp giải pháp truy xuất nguồn gốc phục vụ tra cứu thông tin về nguồn gốc, xuất xứ, quy trình sản xuất, tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa nông sản chủ lực.

- Thương mại hóa nông sản số: hướng dẫn nông dân, hợp tác xã đưa 100% sản phẩm OCOP lên các sàn thương mại điện tử (TMĐT); đẩy mạnh livestream bán hàng, giao dịch trực tuyến và áp dụng thanh toán không dùng tiền mặt trong thu mua nông sản. Xây dựng cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin ngành nông nghiệp phục vụ quản lý và sản xuất; hình thành hệ sinh thái nông nghiệp số gắn với doanh nghiệp, hợp tác xã và nông dân, thúc đẩy tiếp cận tài chính số, thị trường số và dịch vụ số, hướng tới nông nghiệp xanh, thông minh và bền vững; tổ chức triển khai phổ cập kỹ năng số, tri thức số cần thiết cho người nông dân để tham gia sản xuất nông nghiệp, phát triển kinh tế số, xã hội số; ưu tiên các nhóm kỹ năng về sử dụng, khai thác các ứng dụng quản trị trang trại, hợp tác xã; truy xuất nguồn gốc nông sản; sàn giao dịch điện tử; thanh toán điện tử; nhận biết, phòng ngừa lừa đảo trên mạng; xây dựng nền tảng dữ liệu số nông nghiệp tỉnh, tập trung vào dữ liệu về quan trắc, thổ nhưỡng, thị trường; triển khai hệ thống giám sát côn trùng thông minh trên cây ăn trái để hỗ trợ, hướng dẫn nông dân thực hiện các biện pháp phòng trừ; tập huấn và phổ cập cho nông dân kỹ năng số sử dụng nền tảng quản trị, sàn thương mại điện tử, thanh toán số.

b) Du lịch số: du lịch thông minh (VR/AR, mã QR, bản đồ số, đặt dịch vụ trực tuyến). Tỉnh sở hữu tài nguyên du lịch sinh thái, di tích lịch sử - văn hóa đặc sắc (Khu di tích Xẻo Quýt, Gò Tháp, Làng hoa Sa Đéc, Khu di tích Nguyễn Sinh Sắc) cùng thương hiệu "Đất Sen hồng" đã được khẳng định. Định hướng phát triển trọng tâm về du lịch số trong năm 2026 như sau:

- Phát triển du lịch thông minh: trên cơ sở khai thác hiệu quả Cổng thông tin du lịch thông minh và bản đồ số du lịch Đồng Tháp. Tiếp tục cập nhật, chuẩn hóa và khai thác cơ sở dữ liệu số về tài nguyên du lịch, khu, điểm du lịch, cơ sở lưu trú, doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch và các dịch vụ phục vụ khách du lịch; cung cấp các tiện ích tra cứu thông tin, tìm kiếm và định vị điểm đến trên

bản đồ số, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, xúc tiến, quảng bá du lịch và hỗ trợ du khách. Nghiên cứu, từng bước phát triển các chức năng đặt dịch vụ và thanh toán trực tuyến theo lộ trình, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

- Số hóa điểm đến: Tiếp tục mở rộng ứng dụng mã QR tại các di tích có khai thác du lịch, các di tích có tiềm năng phát triển du lịch và các điểm du lịch được công nhận theo quy định của Luật Du lịch; từng bước xây dựng các sản phẩm tham quan số (video 360°, thực tế ảo - VR) đối với một số điểm du lịch tiêu biểu phù hợp với điều kiện thực tế và nguồn lực của tỉnh, góp phần nâng cao trải nghiệm của du khách, phục vụ công tác quảng bá và phát triển du lịch.

- Thương mại hóa dịch vụ du lịch: Hỗ trợ các cơ sở lưu trú, khu, điểm du lịch, hộ kinh doanh du lịch cộng đồng và homestay tham gia các nền tảng số, sàn giao dịch du lịch trong nước và quốc tế; khuyến khích ứng dụng thanh toán không dùng tiền mặt và từng bước mở rộng các dịch vụ du lịch trực tuyến.

c) Quản lý thuế số và tài chính số: lợi thế của tỉnh là hạ tầng thanh toán ngân hàng số hiện đại và tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản ngân hàng đạt cao (95%).

- Phân đầu tổng giá trị thanh toán không dùng tiền mặt đạt 18 lần GRDP của tỉnh. Mở rộng thanh toán trực tuyến 100% cho các khoản thu học phí, viện phí, phí, lệ phí dịch vụ công. Phát triển thanh toán số, phổ cập tài chính số nhằm thúc đẩy tài chính toàn diện, mang tính minh bạch và giảm chi phí giao dịch trong nền kinh tế. Mở rộng các phương thức thanh toán điện tử, đặc biệt là các kênh ngoài ngân hàng như tiền di động (Mobile Money), ví điện tử và các nền tảng thanh toán số; cung cấp dịch vụ tài chính số tại khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa.

- Đẩy mạnh quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử, bán hàng online, livestream bán hàng để ghi nhận chính xác quy mô và giá trị tăng thêm của lĩnh vực bán buôn, bán lẻ số. Hộ kinh doanh chuyển từ thuế khoán sang hình thức kê khai giúp chủ động kê khai, nộp thuế trực tuyến đúng với doanh thu và chi phí phát sinh trong tháng, quý. Người nộp thuế có thể sử dụng các phần mềm kế toán, hệ thống thuế điện tử để kê khai và nộp thuế trực tuyến, mọi lúc, mọi nơi.

d) Công nghiệp số: bên cạnh nông nghiệp và du lịch, lĩnh vực công nghiệp chế biến - chế tạo là ngành trọng điểm cần đẩy mạnh số hóa nhằm tăng giá trị sản xuất (GO) số hóa trong cấu phần kinh tế số ngành. Định hướng phát triển trọng tâm trong năm 2026 như sau:

- Đẩy mạnh ứng dụng tự động hóa, AI trong dây chuyền sản xuất tại các khu công nghiệp, nhà máy chế biến nông sản (xay xát lúa gạo, chế biến cá tra, đông

lạnh trái cây) để tăng giá trị sản xuất số hóa (GO số hóa) trong lĩnh vực công nghiệp.

- Triển khai phần mềm quản trị sản xuất cho doanh nghiệp sản xuất trong khu công nghiệp; khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp lắp đặt hệ thống giám sát, điều khiển tự động trong chế biến thủy sản, xay xát.

e) Y tế số và giáo dục số

- Y tế số: ứng dụng AI hỗ trợ chẩn đoán hình ảnh; phân đầu trên 90% hồ sơ sức khỏe điện tử kết nối định danh công dân (VNeID). Chi phí đầu tư phần mềm y tế, thiết bị CNTT tại các cơ sở y tế được ghi nhận vào giá trị sản xuất số hóa ngành dịch vụ.

- Giáo dục số: triển khai 100% học bạ số; ứng dụng nền tảng học trực tuyến, thư viện số, lớp học thông minh. Chi phí đầu tư thiết bị CNTT, phần mềm quản lý giáo dục được ghi nhận vào giá trị số hóa.

II. MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG

1. Mục tiêu chung

Lấy số hóa các ngành làm động lực tăng trưởng chủ yếu, kết hợp với phát triển kinh tế số lõi làm nền tảng bền vững. Phân đầu đưa tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP của tỉnh đạt 14,5% vào cuối năm 2026.

2. Các chỉ tiêu chuyên ngành cụ thể năm 2026

a) Chỉ tiêu về doanh nghiệp và thương mại điện tử

- Tỷ trọng doanh thu thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng: đạt 15%.

- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa (SME) kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử: đạt 70%.

- Tỷ lệ sản phẩm OCOP có mặt trên các sàn thương mại điện tử: đạt 100%.

- Tỷ lệ dân số tham gia mua sắm trực tuyến: đạt 70%.

- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử, hóa đơn điện tử, nộp thuế điện tử: đạt tối thiểu 85%.

- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa (SME) ứng dụng công nghệ số: đạt tối thiểu 30%.

- Thu hút doanh nghiệp lõi: thu hút ít nhất 02 doanh nghiệp công nghệ số đặt trụ sở hoặc văn phòng đại diện tại Khu công nghệ số tập trung Mekong.

- Thành viên hợp tác xã, Hội quán có kiến thức, kỹ năng số cơ bản.

- Sản phẩm OCOP từ 4 sao trở lên áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc.
- Tỷ lệ doanh nghiệp sản xuất trong khu công nghiệp ứng dụng phần mềm quản trị số (ERP/MES): đạt tối thiểu 50%.
- Tỷ lệ hợp tác xã nông nghiệp hoạt động hiệu quả ứng dụng ít nhất 01 giải pháp công nghệ số (IoT, drone, phần mềm quản lý, sàn TMĐT): đạt tối thiểu 50%.
- Thí điểm áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc đối với sầu riêng.
- Tỷ lệ di tích, điểm du lịch trọng điểm được số hóa (3D, VR, AR) và gắn mã QR: đạt 100%.
- Hoàn thiện, cập nhật và vận hành hiệu quả cơ sở dữ liệu số du lịch và Cổng thông tin du lịch thông minh Đồng Tháp; mở rộng ứng dụng mã QR tại các điểm du lịch, cơ sở lưu trú và thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt trong hoạt động du lịch phấn đấu doanh thu du lịch số (đặt phòng, vé trực tuyến, thanh toán số tại điểm du lịch): tăng $\geq 40\%$ so với 2025.

b) Chỉ tiêu về hạ tầng và dữ liệu số

- Tỷ lệ phủ sóng mạng 5G trên toàn tỉnh: đạt tối thiểu 90%.
- Tỷ lệ hộ gia đình phủ mạng Internet băng rộng cáp quang: đạt 100%.
- Tỷ lệ người dùng truy nhập internet băng rộng cố định tốc độ $> 1\text{Gb/s}$: đạt tối thiểu 70%.
- Tỷ lệ hệ thống thông tin của tỉnh vận hành trên nền tảng điện toán đám mây: đạt tối thiểu 40%.
- Tỷ lệ cơ sở dữ liệu của tỉnh được số hóa và liên thông với Trung ương: đạt 100%.
- Tỷ lệ dữ liệu của các sở, ban, ngành chia sẻ, tích hợp thông qua Trục tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) đạt tối thiểu 60%.

c) Chỉ tiêu về xã hội số và nhân lực số

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh: đạt 90%.
- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán: đạt 95%.
- Giá trị thanh toán không dùng tiền mặt: đạt 18 lần GRDP tỉnh.
- Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản: đạt tối thiểu 75%.
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số cá nhân: phấn đấu đạt 50%.

- Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử: đạt tối thiểu 90%.

CHƯƠNG IV

KỊCH BẢN TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ SỐ NĂM 2026

I. KỊCH BẢN TĂNG TRƯỞNG

1. Kịch bản thấp

- Kinh tế thế giới và trong nước phục hồi chậm; sức mua thị trường giảm; giá cả vật tư nông nghiệp biến động bất lợi; tiến độ triển khai phủ sóng 5G và thu hút doanh nghiệp công nghệ số về Khu công nghệ số tập trung Mekong gặp khó khăn; mức chi tiêu ứng dụng công nghệ thông tin của doanh nghiệp nhỏ và vừa (SME) đạt thấp.

- Mức tăng trưởng dự kiến: tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP của tỉnh năm 2026 đạt từ 10,0% đến 12,0% (chưa đạt mục tiêu bứt phá 14,5% đề ra).

- Định hướng điều hành: ưu tiên duy trì các nền tảng kinh tế số thiết yếu; tập trung hỗ trợ doanh nghiệp SME bán hàng trên sàn thương mại điện tử nội địa; đẩy mạnh các tiện ích thanh toán không dùng tiền mặt thiết yếu và sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Bố trí nguồn lực ngân sách cho các dự án hạ tầng số công cộng thực sự cấp thiết.

2. Kịch bản cơ sở (mục tiêu phấn đấu)

- Tình hình kinh tế ổn định; các nhiệm vụ tại Công văn số 2334/UBND-KGVX và Kịch bản này được các sở, ngành, địa phương triển khai quyết liệt; hạ tầng 5G phủ sóng đạt tối thiểu 90% toàn tỉnh; 100% sản phẩm OCOP có mặt trên các sàn thương mại điện tử; thu hút thành công ít nhất 02 doanh nghiệp công nghệ số đặt trụ sở hoặc văn phòng tại Khu công nghệ số tập trung Mekong. Tỷ lệ doanh nghiệp SME ứng dụng công nghệ số đạt tối thiểu 30%; trên 70% doanh nghiệp SME kinh doanh trên sàn TMĐT.

- Mức tăng trưởng dự kiến: tỷ trọng kinh tế số đạt 14,5% GRDP (tăng gấp hơn 2 lần so với mốc 6,67% GRDP của năm 2025).

- Định hướng điều hành: tỉnh tập trung chỉ đạo, điều hành theo kịch bản này. Lấy số hóa các ngành làm động lực tăng trưởng chủ yếu, kết hợp với phát triển kinh tế số lõi làm nền tảng bền vững. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong nông

ngành (IoT, Drone, Blockchain truy xuất nguồn gốc), phát triển bùng nổ thương mại điện tử, quản lý hóa đơn, thuế điện tử và phát triển du lịch thông minh.

3. Kịch bản cao (kịch bản bút phá)

- Thu hút vốn đầu tư FDI và trong nước vào công nghệ cao, sản xuất thiết bị điện tử, vi mạch bán dẫn bút phá mạnh mẽ. Khu công nghệ số tập trung Mekong nhanh chóng lấp đầy với nhiều doanh nghiệp công nghệ số lõi. Công nghệ Blockchain, IoT, nhật ký sản xuất điện tử được áp dụng diện rộng tại 100% các hợp tác xã nông sản xuất khẩu. Giá trị thanh toán không dùng tiền mặt tăng cao (đạt 20 lần GRDP); các cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (Sandbox) áp dụng hiệu quả.

- Mức tăng trưởng dự kiến: tỷ trọng kinh tế số đạt trên 15% GRDP.

- Định hướng điều hành: áp dụng các cơ chế chính sách thử nghiệm đột phá (Sandbox); tập trung tối đa nguồn lực phát triển kinh tế dữ liệu, trí tuệ nhân tạo (AI), thương mại hóa các sản phẩm công nghệ số "Make in Vietnam" và thúc đẩy xuất khẩu sản phẩm số.

II. CHỈ TIÊU THEO DÕI ĐÁNH GIÁ VÀ NGUỒN SỐ LIỆU

1. Bộ chỉ tiêu cốt lõi

Để đánh giá chính xác tiến độ thực hiện Kịch bản điều hành (mục tiêu tỷ trọng kinh tế số đạt 14,5% GRDP), toàn tỉnh thống nhất theo dõi hệ thống chỉ tiêu cụ thể sau:

a) Chỉ tiêu tổng hợp: tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP tỉnh năm 2026 đạt 14,5%.

b) Nhóm chỉ tiêu chuyên ngành theo khoản 2 Mục II Chương III, bao gồm kinh tế số ICT (kinh tế số lõi); kinh tế số nền tảng và kinh tế số hóa ngành; chỉ tiêu hạ tầng, xã hội số và thanh toán số.

2. Phương pháp tính toán và tổng hợp số liệu

Giá trị tăng thêm của kinh tế số (VA_{KTS}) được biên soạn theo công thức:

$$VA_{KTS} = VA_{KTS_lõi} + VA_{số_hóa}$$

a) Kinh tế số lõi ($VA_{KTS_lõi}$): tính cho 07 ngành cấp 2, bao gồm: (1) Sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học; (2) Bán buôn máy tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm; (3) Bán buôn thiết bị và linh kiện viễn thông; (4) xuất bản phần mềm; (5) Viễn thông lập trình, tư vấn máy tính; (6) Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan; (7) Cổng thông tin, sửa chữa máy tính và thiết bị liên lạc):

$$VA_{KTS_l\ddot{a}i} = GO_{KTS_l\ddot{a}i} \times \text{Hệ số } IC_{KTS_l\ddot{a}i}$$

(Trong đó: $GO_{KTS_l\ddot{a}i}$ là Giá trị sản xuất của ngành kinh tế số lỗi; $IC_{KTS_l\ddot{a}i}$ là Hệ số chi phí trung gian ngành kinh tế số lỗi)

b) Giá trị số hóa ngành ($VA_{s\ddot{o} \ h\ddot{o}a}$): Là giá trị tăng thêm tạo ra khi các ngành truyền thống sử dụng sản phẩm, dịch vụ kinh tế số lỗi làm đầu vào:

$$VA_{s\ddot{o} \ h\ddot{o}a \ ij} = GO_{s\ddot{o} \ h\ddot{o}a \ ij} \times V_{ij}$$

(Trong đó: $GO_{s\ddot{o} \ h\ddot{o}a \ ij}$ là chi phí số hóa mà ngành j bỏ ra tại tỉnh i; V_{ij} là hệ số giá trị tăng thêm của ngành j tại tỉnh i).

CHƯƠNG V NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Là cơ quan đầu mối, chịu trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh 09 tháng đầu năm 2026 và năm 2026 về tiến độ thực hiện các nhiệm vụ tại Kịch bản này.

- Chủ trì, điều phối, công bố danh mục các vấn đề lớn (*bài toán lớn*) về chuyển đổi số của tỉnh để huy động cộng đồng doanh nghiệp công nghệ tham gia giải quyết.

- Chủ trì thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia, các CSDL chuyên ngành, CSDL dùng chung của các cơ quan nhà nước vào hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) để tự động điền các thông tin vào biểu mẫu điện tử và cắt giảm thành phần hồ sơ, bảo đảm nguyên tắc tổ chức, cá nhân chỉ cung cấp thông tin một lần cho cơ quan nhà nước khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- Đưa Trung tâm Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp vào vận hành chính thức; tổ chức các chương trình kết nối cung - cầu công nghệ, hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp và các hội thảo chuyên đề nhằm thu hút, huy động nguồn lực từ viện, trường, chuyên gia, doanh nghiệp và nhà đầu tư tham gia phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh liên quan tham mưu chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ứng dụng nền tảng số; thúc đẩy doanh nghiệp công nghệ số phát triển sản phẩm, dịch vụ “Make in Vietnam”.

- Chủ trì, phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông, đẩy nhanh tiến độ phủ sóng 5G trên toàn tỉnh, ưu tiên các khu công nghiệp, khu công nghệ số tập trung, các khu du lịch trọng điểm; đảm bảo hạ tầng mạng cáp quang băng rộng, mạng di động 4G, 5G phủ sóng toàn tỉnh.

- Duy trì và nâng cao hiệu quả mô hình “Gia đình số” và “Bình dân học vụ số” để nâng cao kỹ năng số cho người dân.

- Chủ trì xây dựng và triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số (Digital Voucher): hỗ trợ một phần chi phí mua phần mềm, dịch vụ đám mây, giải pháp quản trị số cho doanh nghiệp SME, hợp tác xã.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức ít nhất 04 đợt tập huấn kỹ năng số cho nông dân (mỗi quý 01 đợt): sử dụng sàn TMĐT, livestream bán hàng, thanh toán điện tử.

- Chủ trì theo dõi, đánh giá tỷ trọng kinh tế số trong GRDP; tham mưu các giải pháp thúc đẩy, tăng tỷ trọng kinh tế số trong GRDP hàng năm, phấn đấu đạt mục tiêu tỉnh đề ra.

- Chủ trì xây dựng đề cương báo cáo; phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh và Sở Công Thương yêu cầu 100% doanh nghiệp trong khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế khai báo đầy đủ chi phí đầu tư CNTT, phần mềm, dịch vụ số vào báo cáo thống kê hàng quý, năm để Thống kê tỉnh ghi nhận chính xác giá trị tăng thêm (VA) số hóa ngành công nghiệp.

- Trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị, địa phương về các nhiệm vụ, dự án trọng điểm về kinh tế số, tổng hợp, thẩm định nhu cầu kinh phí, gửi Sở Tài chính xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

2. Sở Tài chính

- Trên cơ sở nhu cầu kinh phí về các nhiệm vụ, dự án trọng điểm về kinh tế số do Sở Khoa học và Công nghệ thẩm định, tổng hợp, Sở Tài chính cân đối nguồn ngân sách tỉnh (trong đó, bố trí nguồn kinh phí riêng cho Chương trình hỗ trợ SME chuyển đổi số (Digital Voucher), tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh kêu gọi, xúc tiến thu hút doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực công nghệ số.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng chính sách ưu đãi thuê mặt bằng, miễn giảm phí hạ tầng cho doanh nghiệp công nghệ số đặt trụ sở tại Khu công nghệ số tập trung Mekong, Trung tâm Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và

Chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp.

3. Sở Công Thương

- Chủ trì nhân rộng chợ thanh toán không dùng tiền mặt, phối hợp triển khai chương trình hỗ trợ các cửa hàng bán lẻ, hộ kinh doanh chuyển đổi số.

- Tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã đưa sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, sản phẩm chủ lực của tỉnh lên các sàn thương mại điện tử.

- Chỉ đạo Chi cục Quản lý thị trường tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả trên môi trường số, qua đó củng cố niềm tin của người tiêu dùng.

- Phối hợp hướng dẫn, hỗ trợ các chủ thể OCOP, hộ sản xuất có sản phẩm đặc trưng địa phương tự tạo lập và vận hành gian hàng trên các nền tảng số trung gian (Shopee, Lazada, Buudien.vn,...) hoặc các kênh thương mại số phù hợp.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, doanh nghiệp viễn thông tổ chức ít nhất 02 sự kiện Ngày hội TMĐT trên địa bàn tỉnh nhằm kích cầu mua sắm trực tuyến.

- Phối hợp với Thuế tỉnh, Thống kê tỉnh và các đơn vị liên quan khảo sát, thu thập, cung cấp dữ liệu về hoạt động TMĐT nhằm đánh giá, đo lường tỷ trọng doanh thu TMĐT trong tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp báo cáo đầy đủ chi phí đầu tư cho chuyển đổi số để phục vụ công tác thống kê giá trị số hoá trong công nghiệp.

4. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong toàn bộ chuỗi giá trị nông sản, triển khai nền tảng truy xuất nguồn gốc, ứng dụng IoT, thiết bị bay không người lái (drone) trong canh tác quản lý.

- Thí điểm ứng dụng công nghệ Blockchain trong truy xuất nguồn gốc các sản phẩm nông sản chủ lực (như xoài, quýt, sen, lúa gạo,...).

- Vận động, hướng dẫn nông dân, hợp tác xã ứng dụng công nghệ số trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

- Chủ trì triển khai nền tảng dữ liệu số nông nghiệp tỉnh: tích hợp dữ liệu quan trắc (thời tiết, thổ nhưỡng, nguồn nước), dữ liệu thị trường, dữ liệu sản xuất phục vụ dự báo và ra quyết định canh tác.

- Phối hợp với doanh nghiệp công nghệ triển khai nhật ký sản xuất điện tử bắt buộc cho hợp tác xã nông nghiệp sản xuất nông sản có thực hiện hoạt động xuất khẩu.

5. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh

- Thu hút đầu tư FDI vào lĩnh vực công nghệ cao, sản xuất thiết bị điện tử, vi mạch bán dẫn để tăng quy mô kinh tế số lõi về ngành sản xuất sản phẩm điện tử và máy vi tính.

- Phối hợp các doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế báo cáo đầy đủ chi phí đầu tư cho chuyển đổi số để phục vụ công tác thống kê giá trị số hoá trong công nghiệp.

- Thực hiện chức năng quản lý nhà nước trực tiếp đối với khu công nghệ số tập trung trên địa bàn: quy hoạch, xây dựng, đất đai, đầu tư, môi trường, lao động, an toàn vệ sinh lao động và các hoạt động khác.

6. Thống kê tỉnh

- Chủ trì, hướng dẫn các sở, ban, ngành tỉnh, địa phương về phương pháp luận, cách thức thu thập, cung cấp số liệu đầu vào, phục vụ việc tính toán chỉ tiêu “Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP”.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan, tổng hợp, tham mưu, công bố tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP hàng năm; kịp thời đề xuất giải pháp điều chỉnh khi kết quả không đạt mục tiêu.

- Chủ động khảo sát bổ sung đối với hộ kinh doanh cá thể, hợp tác xã về chỉ tiêu CNTT hàng quý để bổ sung nguồn dữ liệu GO số hóa.

7. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh rà soát, tham mưu bảo đảm nguồn nhân lực chuyển đổi số cấp xã, đáp ứng yêu cầu thực thi công vụ trên môi trường số.

- Phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh đẩy mạnh triển khai các giải pháp mở rộng chi trả lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm xã hội một lần, trợ cấp thất nghiệp qua phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt.

8. Sở Y tế

- Hoàn thành triển khai bệnh án điện tử và hồ sơ sức khỏe cá nhân kết nối định danh công dân tại tất cả các cơ sở y tế.

- Ứng dụng AI hỗ trợ phân tích hình ảnh X-quang, siêu âm tại bệnh viện đa khoa tỉnh.

9. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Triển khai thực hiện 100% học bạ số tại các cơ sở giáo dục phổ thông và 100% cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp chấp nhận thanh toán các khoản thu bằng phương thức không dùng tiền mặt.

- Triển khai nền tảng học trực tuyến thống nhất toàn tỉnh, tích hợp kho học liệu số, bài kiểm tra trực tuyến; kết nối đồng bộ với học bạ số.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ đào tạo kỹ năng số STEM cho học sinh từ cấp trung học cơ sở.

10. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

- Hoàn thiện, cập nhật và khai thác hiệu quả Cổng thông tin du lịch thông minh, bản đồ số du lịch và cơ sở dữ liệu số du lịch; nghiên cứu, từng bước phát triển các chức năng đặt dịch vụ và thanh toán trực tuyến phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

- Mở rộng ứng dụng mã QR tại các di tích có khai thác du lịch, các di tích có tiềm năng phát triển du lịch và các điểm du lịch được công nhận; từng bước xây dựng các sản phẩm tham quan số (video 360°, VR) đối với một số điểm du lịch tiêu biểu.

- Hỗ trợ các cơ sở lưu trú, khu, điểm du lịch, hộ kinh doanh du lịch cộng đồng và homestay tham gia các nền tảng số, sàn giao dịch du lịch; khuyến khích ứng dụng thanh toán không dùng tiền mặt và mở rộng các dịch vụ du lịch trực tuyến.

11. Sở Xây dựng

- Phối hợp với Sở Công Thương, doanh nghiệp bưu chính phát triển hạ tầng logistics số: hệ thống quản lý vận tải thông minh, tối ưu tuyến giao hàng, kho bãi hiện đại phục vụ TMĐT nông sản.

- Thí điểm ứng dụng GPS, IoT trong quản lý phương tiện vận tải công cộng, giao hàng chặng cuối (last-mile delivery) trên địa bàn tỉnh.

12. Thuế tỉnh

- Đẩy mạnh triển khai hoá đơn điện tử, phấn đấu 100% doanh nghiệp, hộ kinh doanh đủ điều kiện áp dụng.

- Tăng cường quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh trên nền tảng số, bán hàng online, livestream bán hàng nhằm ghi nhận chính xác quy mô doanh thu lĩnh vực bán buôn, bán lẻ số.

- Đẩy mạnh khai thác kho dữ liệu thương mại điện tử sẵn có để nâng cao

hiệu quả quản lý thuế đối với các hoạt động kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.

- Phối hợp với Sở Công Thương chia sẻ dữ liệu các giao dịch thương mại điện tử phục vụ đo lường chính xác quy mô kinh tế số.

13. Công an tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan đảm bảo an toàn, an ninh mạng cho các hạ tầng, nền tảng số; thúc đẩy ứng dụng hệ sinh thái công dân số dựa trên nền tảng VNeID để thúc đẩy tiêu dùng số và các giao dịch điện tử.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tiếp nhận, quản trị, vận hành nền tảng học trực tuyến mở đại trà quốc gia (MOOCs) “Bình dân học vụ số” của Bộ Công an phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng, phổ cập kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho mọi đối tượng.

- Hướng dẫn và tổ chức triển khai công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng để triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”; kịp thời phòng ngừa, phát hiện, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân lợi dụng các hoạt động của Phong trào để thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật trên không gian mạng.

14. Ngân hàng nhà nước chi nhánh Khu vực 13

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai các giải pháp thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn.

- Chỉ đạo các tổ chức tín dụng tiếp tục triển khai đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ gắn với bảo đảm an toàn, bảo mật, thông suốt hệ thống thanh toán; tăng cường phối hợp các đơn vị liên quan cung ứng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt tại chợ truyền thống, bệnh viện, trường học, điểm du lịch và cơ sở kinh doanh; nâng cao chất lượng dịch vụ và mức độ thuận tiện cho khách hàng; tăng cường tiếp cận, hỗ trợ người dân, hộ kinh doanh, tiểu thương và doanh nghiệp sử dụng các phương thức thanh toán điện tử; xem xét triển khai chính sách miễn, giảm phí, ưu đãi, khuyến mại, tặng thiết bị hỗ trợ phù hợp đối với hộ kinh doanh, tiểu thương; tiếp tục theo dõi, chăm sóc khách hàng để nâng tỷ lệ khách hàng phát sinh giao dịch thực tế sau khi mở tài khoản.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan để đảm bảo hạ tầng thanh toán số đảm bảo an toàn, thông suốt.

- Mở rộng dịch vụ tài chính số (Mobile Money, ví điện tử) tại 100% khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa; phối hợp doanh nghiệp viễn thông, bưu chính thiết lập các điểm nạp, rút tiền di động. Tăng cường công tác truyền thông, phối

hợp với các đơn vị liên quan tuyên truyền, hướng dẫn kỹ năng thao tác các dịch vụ số như: thanh toán bằng mã QR, Mobile Banking, Internet Banking, eKYC, xác thực sinh trắc học,...nhất là tại các khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa kết hợp cảnh báo các rủi ro thanh toán điện tử theo hướng dễ hiểu, sát thực tế.

- Triển khai cho vay các chương trình, sản phẩm tín dụng số theo đúng quy định của pháp luật.

15. Liên minh Hợp tác xã tỉnh

- Chủ trì vận động, hướng dẫn 100% hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh ứng dụng ít nhất 01 giải pháp số (phần mềm quản lý, sàn TMĐT, nhật ký điện tử, thanh toán số).

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức đào tạo, tập huấn quản trị số cho Ban giám đốc hợp tác xã (ít nhất 02 đợt/năm).

16. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Chịu trách nhiệm về việc triển khai thúc đẩy kinh tế số trên địa bàn quản lý. Trực tiếp chỉ đạo phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc hướng dẫn người dân, hộ kinh doanh kỹ năng số, mua sắm trực tuyến, sử dụng dịch vụ công.

- Phối hợp với Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường hỗ trợ các sản phẩm đặc trưng của địa phương tham gia vào sàn thương mại điện tử.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động người dân và doanh nghiệp trên địa bàn quản lý tích cực ứng dụng công nghệ số trong đời sống và hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Phối hợp với doanh nghiệp viễn thông đảm bảo hạ tầng mạng ổn định phục vụ chuyển đổi số.

- Mỗi xã, phường cử ít nhất 02 cán bộ, công chức phụ trách theo dõi, tham mưu thúc đẩy kinh tế số trên địa bàn.

- Triển khai chữ ký số cá nhân cho người dân thông qua hệ sinh thái VNeID; phấn đấu đạt 50% dân số trưởng thành có chữ ký số vào cuối năm 2026.

- Tăng cường chỉ đạo, tuyên truyền và hướng dẫn người dân thực hiện tích hợp thẻ Bảo hiểm y tế (BHYT) vào ứng dụng định danh điện tử (VNeID) để tạo lập sổ sức khỏe điện tử.

17. Đề nghị các doanh nghiệp công nghệ số, viễn thông, bưu chính trên địa bàn tỉnh

- Ưu tiên đầu tư nâng cấp hạ tầng số, hạ tầng bưu chính rộng khắp. Đẩy nhanh phủ sóng 5G và cáp quang băng rộng đến từng hộ gia đình, đặc biệt là các vùng sâu, vùng xa, vùng sản xuất nông nghiệp của tỉnh. Đảm bảo “mạng lưới sạch”, bảo vệ người dân và doanh nghiệp trước các cuộc tấn công mạng, tạo dựng niềm tin số để thúc đẩy giao dịch trực tuyến. Cam kết hoàn thành phủ sóng 5G tối thiểu đạt 90% trước 30/10/2026 (thay vì cuối năm), ưu tiên các vùng sản xuất nông nghiệp quy mô lớn.

- Tiên phong đầu tư phát triển nền tảng số, ứng dụng AI, nâng cao năng suất, hiệu quả. Tập trung phát triển giải pháp “Make in Vietnam” vào các sản phẩm đặc thù như: Hệ thống giám sát nông nghiệp thông minh, quản lý chuỗi cung ứng xoài, sen, hay ứng dụng du lịch thực tế ảo. Đồng hành cùng các doanh nghiệp nhỏ và vừa (SMEs) để tái cấu trúc quy trình quản trị, từ quản lý kho đến bán hàng tự động. Đầu tư nghiên cứu các công nghệ mới như AI, Blockchain để truy xuất nguồn gốc nông sản và IoT để vận hành các cánh đồng thông minh.

- Xây dựng hệ thống kho bãi hiện đại, kho lạnh và quy trình vận chuyển tối ưu để giữ chất lượng nông sản từ lúc rời vườn đến khi tới tay khách hàng toàn quốc. Nhiệm vụ quan trọng của Vietnam Post và Viettel Post là đào tạo, hướng dẫn và hỗ trợ nông dân mở gian hàng số, chụp ảnh sản phẩm và chốt đơn trực tuyến. Phát triển thanh toán số và tài chính bưu chính, các điểm chấp nhận thanh toán, nạp rút tiền số cho người dân vùng nông thôn, góp phần hiện thực hóa mục tiêu xã hội không dùng tiền mặt.

18. Đề nghị Báo, phát thanh và truyền hình Đồng Tháp

- Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công Thương và các đơn vị liên quan tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về chủ trương, chính sách phát triển kinh tế số; phổ biến mô hình hay, cách làm hiệu quả trong chuyển đổi số, thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, kỹ năng số cho người dân và doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, tin bài tuyên truyền thường xuyên, liên tục nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận xã hội trong việc thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế số của tỉnh.

CHƯƠNG VI TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cơ quan chủ trì tính toán: Cục Thống kê.

2. Cơ quan đầu mối báo cáo tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP của tỉnh và chịu trách nhiệm chuyên môn về số liệu báo cáo: Thống kê tỉnh.

3. Cơ quan cung cấp số liệu đầu vào

- Sở Khoa học và Công nghệ: Cung cấp số liệu doanh nghiệp SME ứng dụng công nghệ số, kinh phí đầu tư, kinh phí chi thường xuyên cho hoạt động kinh tế số.

- Sở Công Thương: cung cấp số liệu doanh số TMĐT, tỷ lệ doanh nghiệp kinh doanh trên sàn TMĐT, số lượng giao dịch TMĐT, số liệu chi phí đầu tư CNTT và phần mềm của doanh nghiệp trong cụm công nghiệp.

- Thuế tỉnh: cung cấp doanh thu quản lý thuế TMĐT, tỷ lệ doanh nghiệp, hộ kinh doanh sử dụng hóa đơn điện tử và tỷ lệ doanh nghiệp, hộ kinh doanh nộp thuế điện tử trên tổng thu ngân sách nhà nước.

- Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 13: cung cấp giá trị thanh toán không dùng tiền mặt so với GRDP, số lượng tài khoản ngân hàng, tỷ lệ dân số có tài khoản ngân hàng.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo: cung cấp chỉ tiêu số hóa chuyên ngành.

- Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh: cung cấp số liệu chi phí đầu tư CNTT, phần mềm của doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế.

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: cung cấp doanh thu du lịch trực tuyến, số lượng giao dịch đặt dịch vụ du lịch qua nền tảng số.

- Ủy ban nhân dân các xã, phường tổng hợp số liệu hộ kinh doanh cá thể ứng dụng TMĐT, thanh toán số trên địa bàn, gửi về Sở Công Thương và Thống kê tỉnh tổng hợp theo kỳ báo cáo 09 tháng và năm; cung cấp các dữ liệu liên quan khác theo yêu cầu của các cơ quan chuyên trách.

4. Chế độ báo cáo và kỳ lấy số liệu

Việc biên soạn và đánh giá tỷ trọng giá trị tăng thêm kinh tế số được thực hiện theo định kỳ hàng năm. Tuy nhiên, việc cung cấp số liệu đầu vào được thực hiện theo kỳ số liệu 09 tháng và năm để theo dõi, kịp thời cung cấp thông tin phục vụ cho việc đo lường tỷ trọng kinh tế số.

Các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, dữ liệu được giao gửi về Sở Khoa học và Công nghệ theo kỳ số liệu 09 tháng đầu năm 2026 (trong tháng 10) và kỳ số liệu năm (trước ngày 20/12/2026).

Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Thống kê tỉnh tổng hợp, phân tích chỉ số kinh tế số 09 tháng và ước tính chỉ số về kinh tế số năm 2026; trường hợp chỉ tiêu đạt thấp so với kịch bản điều hành, kịp thời báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh giải pháp.

Trên đây là Kịch bản tăng trưởng kinh tế số tỉnh Đồng Tháp năm 2026. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để phối hợp xử lý kịp thời; trường hợp vượt thẩm quyền, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.